

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST  
Ngày 31-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Anh Tuấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Sơn Thanh Bình**.

Ông **Lý Thanh Chiều**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đoàn Phước Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hữu Liệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Huyền D**, sinh ngày 01/01/1994, tại thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Khóm TC, Phường H, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị B1; Anh, chị, em ruột: 06 người; Chồng tên Nguyễn Duy S, sinh năm 1985 và có 01 con tên Nguyễn Duy Kh, sinh năm 2014; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 09/4/2022 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/4/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** 1/ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

2/ Bà Lâm Thị Hoài H, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1985. (Có mặt)

Cùng cư trú: Ấp PT, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966. (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm TC, Phường H, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*: Bà Phan Thị H, sinh năm 1968 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Ấp PT, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2022 (nhằm ngày mùng 3 tết) bị cáo Nguyễn Thị Huyền D ở nhà một mình tại căn nhà của vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph và bà Lâm Thị Hoài H, ngụ ấp Ấp PT, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng, căn nhà này vợ chồng ông Ph cho vợ chồng bị cáo mượn ở tạm vào năm 2015 (ông Ph là chú ruột của Nguyễn Duy S là chồng bị cáo). Do vợ chồng bị cáo có mâu thuẫn từ trước, thêm việc bị cáo đi nhậu vào ngày mùng 3 Tết với những người ở xóm bị chồng là Nguyễn Duy S la và méc cha ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn B đến la và đánh bị cáo nên bị cáo đã dùng hộp quẹt ga đốt bọc nylon rồi ném vào vách nhà. Hậu quả làm cho căn nhà bị cháy rụi hoàn toàn và làm cháy một số vật dụng của vợ chồng bị cáo gồm 01 tủ lạnh; 01 ti vi; 01 tủ quần áo; 01 tủ ly; 01 bếp gas có bình gas; 01 giường ngủ và số tiền Việt Nam 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, kết luận như sau:

- 01 căn nhà cấp 4, có kết cấu mặt trước xây tường, 02 cột bê tông, cửa cái và 02 khung cửa sổ mặt trước là cửa có khung kim loại (sắt) và kính, nền nhà tráng xi măng, cột gian nhà chính và nhà sau bằng cây tràm, kèo bằng cây bạch đàn, vách dựng lá tràm, mái lợp lá tràm; nhà có diện tích 12m x 7,5m. Tại thời điểm giám định căn nhà còn giá trị là 20.026.328 đồng (Hai mươi triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng).

- 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic loại 152 lít; 01 tủ áo loại nhôm kính (1,6m x 1,8m); 01 tủ ly kệ bếp bằng nhôm kính (1,6m x 0,6m); 01 bếp gas đôi; 01 vỏ bình gas bằng kim loại (bình lớn); 01 giường ngủ bằng kim loại (sắt) kích thước (1,6m x 02m). Tổng giá trị các vật dụng trong nhà tại thời điểm giám định là 8.701.600 đồng (Tám triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, sáu trăm đồng).

- Số tiền mặt của vợ chồng để trong nhà bị cháy là 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được chiếc hộp vệt gas mà bị cáo dùng để đốt nhà.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-MT ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huyền D về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Ph và bà Lâm Thị Hoài H đã thỏa thuận bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 và không có yêu cầu gì thêm. Bị hại ông Nguyễn Duy S cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú không thu hồi được nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên đã xin lỗi bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Duy S trình bày: Sau sự việc thì vợ chồng bị hại đã sống ly thân, hiện nay bị cáo đang trực tiếp nuôi con chung nên bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B trình bày: Bản thân ông là người có công với cách mạng, bị cáo mới phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị hại ông Nguyễn Văn Ph, bà Lâm Thị Hoài H và người làm chứng bà Phan Thị H, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại ông Ph, bà H và người làm chứng bà H không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt bị hại ông Nguyễn Văn Ph, bà Lâm Thị Hoài H và người làm chứng bà Phan Thị H.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Huyền D thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo gây ra, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ ngày 03/02/2022 (nhằm ngày mùng 3 tết) do giận chồng, bị cáo đã dùng hộp quẹt gas đốt bọc nylon rồi ném vào vách nhà làm cháy căn nhà của bị hại ông Nguyễn Văn Ph và bà Lâm Thị Hoài H cho vợ chồng bị cáo mượn ở cùng các tài sản trong nhà. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, kết luận tài sản bị thiệt hại gồm: 01 căn nhà cấp 4 của vợ chồng ông Nguyễn Văn Phu giá trị là 20.026.328 đồng (Hai mươi triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng); tổng giá trị các vật dụng trong nhà của vợ chồng bị cáo là 8.701.600 đồng (Tám triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, sáu trăm đồng); số tiền mặt của vợ chồng bị cáo để trong nhà bị cháy là 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm ngàn đồng).

[5] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn trong gia đình, tức giận chồng nên đã nảy sinh ý định đốt căn nhà mà vợ chồng bị cáo đang mượn của vợ chồng ông Ph, bà H, làm cháy rụi căn nhà trị giá 20.026.328 đồng (Hai mươi triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng) và số tài sản chung của vợ chồng thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là  $\frac{1}{2}$  trên tổng số tài sản của vợ chồng bị thiệt hại gồm  $(8.701.600 \text{ đồng} + 23.400.000 \text{ đồng}) : 2 = 16.050.800 \text{ đồng}$  (Mười sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn, tám trăm đồng). Như vậy, tổng số tài sản thiệt hại mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là  $20.026.328 \text{ đồng} + 16.050.800 \text{ đồng} = 36.077.128 \text{ đồng}$  (Ba mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi tám đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho vợ chồng ông Ph, bà H số tiền 20.000.000 đồng và được vợ chồng ông Ph cùng với bị hại ông Nguyễn Duy S có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn B là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng giấy khen về việc góp công, góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có bác là ông Nguyễn Ngọc D là liệt sĩ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa có thời gian chăm sóc, nuôi dạy con vì hiện nay chồng bị cáo đã không còn sống chung với bị cáo. Vì vậy, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng trong vụ án: Không thu hồi được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự về án treo;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền D phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/8/2022. Giao bị cáo Nguyễn Thị Huyền D cho Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã NNN, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được vật chứng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền D phải chịu số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6/ Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND Phường H, thị xã NN;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Anh Tuấn**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Sơn Thanh Bình   Lý Thanh Chiều**

**Trương Anh Tuấn**

